TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đồng Thanh Bình;

Bà Trần Thị Quý.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lưu Ánh N, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ B, ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 10 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lưu Ánh N trình bày:

Bà Lưu Ánh N và ông Nguyễn Quốc T tự nguyện quen biết, tìm hiểu nhau khoảng 4 đến 5 năm. Được sự đồng ý của gia đình hai bên, ngày 02/7/2017, bà N và ông T tổ chức đám cưới; ngày 31/5/2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau nhưng không hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T hay "tụ tập bạn bè để ăn nhậu, cờ bạc rồi chửi mắng, đánh đuổi vợ con ra khỏi nhà"

dẫn đến vợ chồng ly thân từ tháng 7/2018 đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên bà N nộp đơn đề nghị được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Kim N1, sinh ngày 09/02/2018. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc T đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đến Tòa án lấy lời khai, làm việc và tham gia phiên tòa nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà N yêu cầu xin ly hôn với ông T do vợ chồng đã ly thân, không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay. Ông T đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản của Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp được văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà N. Qua đó cho thấy, ông T không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng và con. Do đó, bà N nộp đơn xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Con hiện do bà N trực tiếp nuôi dưỡng nên cần giao con cho bà N nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà N nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông T. Ông T có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà N quen biết, tìm hiểu nhau, tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã T, huyện T (nay là huyện B), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28/2017 ngày 31/5/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về tình trạng hôn nhân: Bà N xin ly hôn với ông T vì cho rằng vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm; Vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm lẫn nhau. Ông T đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông T không đến Tòa và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà N. Qua đó cho thấy, ông T không còn quan tâm đến bà N, mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống hôn nhân không còn trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N xin ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Ngọc Kim N1, sinh ngày 09/02/2018. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Từ khi bà N với ông T ly thân, bà N là người trực tiếp nuôi con. Ông T không có ý kiến về việc nuôi con. Do đó, cần giao cháu N1 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông T không có ý kiến nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà N phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Ánh N với bị đơn ông Nguyễn Quốc T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Ánh N được ly hôn với ông Nguyễn Quốc T.

- Về con chung: Bà Lưu Ánh N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Kim N1, sinh ngày 09/02/2016. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lưu Ánh N và ông Nguyễn Quốc T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lưu Ánh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/ 0010202 ngày 06/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã Lạc An, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Huế